

Số: 43/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 21 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thẩm phán ra Quyết định: Ông Trần Văn Tòng.

-Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

-Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 03 tháng 03 năm 2022 về việc các bên yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành : Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; thỏa thuận nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung gồm những người yêu cầu sau đây:

1).Người yêu cầu: Chị Vi Thị N1, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B1, xã H1, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T2, xã T3, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Ninh.

2).Người yêu cầu: Anh Nguyễn Đức N2, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Thôn B1, xã H1, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

XÉT THẤY:

Chị N1 và anh N2 tự nguyện đăng ký kết hôn; đã được Ủy ban nhân dân xã T4 (nay là xã H1) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 04 tháng 03 năm 2014. Năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. **Do vợ chồng mâu thuẫn nên từ năm 2016, chị đã bỏ về sinh sống tại thôn** T2, xã T3, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Ninh. Từ đó, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn thương yêu nhau, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Chị N1 và anh N1 đều xác định: Vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thuận tình ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Việt A1, sinh ngày 29 tháng 07 năm 2014, hiện đang sống cùng anh N2. Tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 03 năm 2022: Anh chị đã thuận tình ly hôn; đã thỏa thuận: Anh N2 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Việt A1, sinh ngày 29 tháng 07 năm 2014. Anh N2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N1, anh N2 đều xác định: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có ai nợ chung vợ chồng nên chị N1, anh

N2 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các bên đều có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ các điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành được quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị N1 và anh Nguyễn Đức N2.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: - Chị N1, anh N2 có một con chung là Nguyễn Việt A1, sinh ngày 29 tháng 07 năm 2014.

-Anh N2 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Việt A1, sinh ngày 29 tháng 07 năm 2014. Anh N2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

-Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2.Về tài sản chung: Chị N1, anh N2 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

-Đương sự;

-VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

-Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

-Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tông